

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 4724/2024/DS – ST
Ngày: 27 – 9 - 2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tâm
2. Ông Trần Đăng Vạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hải Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Võ Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1043/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6289/2024/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7515/2024/QĐST – DS ngày 04/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thảo Q.

Văn bản ủy quyền ngày 05/04/2024.

Có đơn xin xử vắng mặt

Bị đơn: Ông B

Địa chỉ: phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2023 của Ngân hàng TMCP A và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bà Nguyễn Thị Thảo Q là người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng trình bày:

Ngày 11/10/2023, Ngân hàng TMCP A Chi nhánh Quận 1 – Phòng giao dịch Cầu Kho (sau đây viết tắt là Dong A Bank) có ký Hợp đồng tín dụng số K.0044/1323 với ông B, theo đó Dong A Bank cấp tín dụng cho ông Vinh với hạn mức 780.000.000 (Bảy trăm tám mươi triệu) đồng Lãi suất: 11,5%/năm (áp dụng 03 tháng đầu); Thời hạn vay: 84 tháng; Mục đích vay: Vay mua xe ô tô FORD RANGER.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông V thế chấp cho DongA Bank xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Ranger TRBCY2YNEUCXELL, màu trắng, số khung RL2AMFE60PLR50841, số máy YN2SRPL50841, biển kiểm soát số 51D – 854.20 do phòng CSGT ĐB – DS Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/10/2023 theo Hợp đồng thế chấp số K.0044/TC23 ngày 11/10/2023 Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B đã trả được tổng số tiền 67.694.645 (Sáu mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm bốn mươi lăm) đồng, trong đó nợ gốc 37.200.000 đồng; Lãi trong hạn: 30.393.555 đồng; Lãi quá hạn: 101.090 đồng.

Do ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 26/02/2024, Dong A Bank đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 27/9/2024, ông V còn nợ các khoản sau: Vốn: 742.800.000 đồng; Lãi trong hạn: 49.401.221 đồng; Lãi quá hạn: 3.208.387 đồng. Tổng cộng: 795.409.608 (Bảy trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm lẻ chín ngàn sáu trăm lẻ tám) đồng.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông B phải trả ngay cho Dong A Bank tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2024 tổng là: 795.409.608 đồng, trong đó nợ gốc là 742.800.000 đồng, Lãi trong hạn: 49.401.221 đồng; Lãi quá hạn: 3.208.387 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 28/9/2024 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ nêu trên ông B còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Dong A Bank theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số K.0044/1323 ngày 11/10/2023.

Trường hợp ông V không trả được nợ hoặc trả không đủ số tiền trên thì đề nghị Tòa án cho phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 51D – 854.20 do phòng CSGT ĐB – DS Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/10/2023 theo Hợp đồng thế chấp số K.0044/TC23 ngày 11/10/2023 để thanh toán nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì ông V phải tiếp tục trả nợ bằng tài sản khác của cá nhân.

Buộc ông V phải hoàn trả lại cho DongA Bank 5.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Dong A Bank đã nộp.

Bị đơn: Ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng ông Vinh vắng mặt không có lý do, không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do ông V vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thảo Q có đơn đề nghị xử vắng mặt.

Bị đơn: ông B vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý đơn khởi kiện đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền. Việc cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, xét xử đúng thời gian, địa điểm, đúng thành phần, thủ tục khai mạc phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Dong A Bank khởi kiện yêu cầu ông B phải trả cho Dong A Bank số tiền đã vay (gồm tiền gốc và tiền lãi quá hạn) nên đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về việc giải quyết vắng mặt đối với bị đơn – ông B: Căn cứ kết quả xác minh ngày 27/5/2024 của Công an phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức theo Phiếu yêu cầu xác minh số 3215/TATP.TĐ của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thể hiện “*Đương sự B, sinh năm 1988, có KHTT tại 54/7 đường 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh không còn cư trú tại nơi đăng ký thường trú từ năm 2016 do đã bán nhà từ năm 2016. Hiện tại đương sự Vinh không rõ đang cư trú tại đâu*”. Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì nguyên đơn đã ghi đúng và đầy đủ địa chỉ của bị đơn được ghi trong hợp đồng tín dụng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Đại diện nguyên đơn –bà Nguyễn Thị Thảo Q có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn – ông B đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn

[3.1]. Yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc:

[3.1.1] Ông B đã được Tòa án tổng đạt (Thừa phát lại niêm yết hợp lệ) tất cả các văn bản của Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Đồng thời ông V cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên xem như ông V tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án.

[3.1.2]. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được có căn cứ xác định ngày 11/10/2023, Ngân hàng TMCP A Chi nhánh Quận 1 – Phòng giao dịch Cầu Kho có ký Hợp đồng tín dụng số K.0044/1323 với ông B, theo đó Dong A Bank cấp tín dụng cho ông Vinh với hạn mức 780.000.000 (Bảy trăm tám mươi triệu) đồng Lãi suất: 11,5%/năm (áp dụng 03 tháng đầu); Thời hạn vay: 84 tháng; Mục đích vay: Vay mua xe ô tô FORD RANGER. Trong quá trình vay, ông Vinh đã trả được tổng số tiền gốc là 37.200.000 đồng; Số tiền gốc còn lại ông Vinh không thanh toán tiếp.

Mặc dù thời hạn vay của Hợp đồng tín dụng số K.0044/1323 ngày 11/10/2023 tính đến thời điểm khởi kiện (ngày 16/5/2024) là chưa kết thúc nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, Điều 7 của hợp đồng quy định: *“Ngân hàng được quyền ngừng cho vay hoặc thu hồi nợ trước hạn một phần hoặc toàn bộ nợ vay khi xảy ra một trong các trường hợp: bên vay hoặc bên bảo đảm vi phạm hoặc không thực hiện đầy đủ và đúng hạn các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ...”*. Vì vậy Dong A Bank khởi kiện khi chưa kết thúc thời hạn vay là phù hợp với thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt và không có tài liệu chứng cứ hay ý kiến gì gửi cho Tòa án về việc đã trả nợ cho nguyên đơn. Căn cứ Điều 4, Điều 7 hợp đồng tín dụng và căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc còn lại số tiền 742.800.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lãi:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng dài hạn số K.0044/1323 ngày 11/10/2023, bảng rút vốn kiêm nhận nợ vay ngày 11/10/2023, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 11,5%/năm, lãi suất điều chỉnh kỳ tiếp theo bằng lãi suất tiết kiệm 13 tháng trả lãi cuối kỳ + biên độ (3,5%)+ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ cao nhất + ưu đãi tái tục kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ + biên độ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình vay bị đơn đã thanh toán được tiền lãi trong hạn là 30.393.555 đồng. Sau đó bị đơn không thanh toán tiếp, căn cứ khoản 2 Điều 4 của Điều

khoản và Điều kiện cấp tín dụng (đính kèm hợp đồng tín dụng) ngày 26/02/2024 nguyên đơn chuyển toàn bộ nợ gốc còn lại sang nợ quá hạn và yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn, tính từ ngày Dong A Bank chuyển nợ quá hạn cho đến ngày xét xử sơ thẩm trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán. Lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm xét xử là 11,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 16,58%/năm. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại mục 8 của Hợp đồng và phù hợp quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền lãi trong hạn: 49.401.221 đồng; Lãi quá hạn: 3.208.387 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không trả được nợ:

Căn cứ Hợp đồng thế chấp động sản số K.0044/TC23 ngày 11/10/2023 thể hiện ông B đã thế chấp xe ô tô xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Ranger TRBCY2YNEUCXELL, màu trắng, số khung RL2AMFE60PLR50841, số máy YN2SRPL50841, biển kiểm soát số 51D – 854.20 do phòng CSGT ĐB – DS Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/10/2023 để bảo đảm cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng dài hạn số H.0044/1323 ngày 11/01/2023; Xét thấy việc hai bên ký hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tự nguyện. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu hợp pháp của ông B, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản TP. Hồ Chí Minh. Vì vậy đủ căn cứ xác định hình thức và nội dung hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật nên có giá trị đảm bảo cho việc thanh toán. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp ông B không thanh toán đúng và đầy đủ nợ gốc và lãi nêu trên, Dong A Bank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Dong A Bank là phù hợp với quy định tại Điều 299; khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[3.5] Xét yêu cầu của Dong A Bank về việc yêu cầu ông B phải hoàn trả cho Dong A Bank 5.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nhận thấy, do yêu cầu khởi kiện của Dong A Bank được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 155, Điều 156, Điều 157 và Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông B phải chịu 5.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và phải hoàn trả lại cho Dong A Bank số tiền 5.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Dong A Bank đã nộp theo Thông báo số 4440/TB-TA ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[4]. Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phù hợp với các nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hoàn trả lại cho Dong A Bank tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 299; khoản 7 Điều 323, Điều 466, 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 4; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Buộc ông B phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền tính đến ngày 27/9/2024 là 795.409.608 (Bảy trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm lẻ chín ngàn sáu trăm lẻ tám) đồng, trong đó nợ gốc là 742.800.000 đồng; Lãi trong hạn 49.401.221 đồng; Lãi quá hạn: 3.208.387 đồng theo Hợp đồng tín dụng số K.0044/1323 ngày 11/10/2023. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Dong A Bank cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

Ngay khi ông B thanh toán xong nợ gốc, lãi và các phí phí khác theo quy định thì Dong A Bank phải trả lại cho ông B bản chính các giấy tờ đã nhận thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Hợp đồng thế chấp động sản số K.0044/TC23 ngày 11/10/2023.

Việc giao nhận tiền và giấy tờ thế chấp do các bên đương sự tự thực hiện hoặc thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ thì Dong A Bank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Ranger TRBCY2YNEUCXELL, màu trắng, số khung RL2AMFE60PLR50841, số máy YN2SRPL50841, biển kiểm soát số 51D – 854.20 do phòng CSGT ĐB – DS Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/10/2023 theo Hợp đồng thế chấp động sản số K.0044/TC23 ngày 11/10/2023 để thu hồi nợ.

Buộc ông B phải trả lại cho Dong A Bank số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng là chi phí xem xét thẩm định tại mà Dong A Bank đã nộp theo Thông báo nộp tiền số 4440/TB-TA ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông B phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 35.816.384 (Ba mươi lăm triệu tám trăm mười sáu ngàn ba trăm tám mươi bốn) đồng nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.090.765 (Mười bảy triệu không trăm chín mươi ngàn bảy trăm sáu mươi lăm) đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 26823 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKS TP. Hồ Chí Minh;
- VKS Tp. Thủ Đức
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Nhung